

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-PT

Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Hà Nam

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thị D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Lê Thị D; sinh năm 1984 ; nơi sinh và cư trú: Xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Y; có chồng là Nguyễn Văn X; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Tố Quyên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn C (vắng mặt).

2. Anh Phan Trọng T (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu đi xuất khẩu lao động với chi phí thấp nên Lê Thị D đã nảy sinh ý định làm giả Quyết định ly hôn với chồng là anh Nguyễn Văn X, hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Ngày 13-12-2021, D sử dụng mạng xã hội Facebook tìm kiếm và nói chuyện với một người phụ nữ không rõ tên, tuổi địa chỉ, đặt vấn đề nhờ người này làm giả cho một Quyết định ly hôn. Người phụ nữ đồng ý và bảo D trao đổi qua Zalo tên “Kết Ban”. Người phụ nữ báo giá với D chi phí hết 2.000.000 đồng và yêu cầu D gửi hình ảnh Giấy chứng nhận kết hôn giữa D và anh Xuân, Căn cước công dân của D, Chứng minh nhân dân của anh Xuân và Giấy khai sinh 02 con của D và anh Xuân qua zalo. D đồng ý và gửi hình ảnh những giấy tờ trên cho người phụ nữ đó. Ngày 14-12-2021, người phụ nữ gửi hình ảnh bản thảo Quyết định ly hôn giả cho D qua Zalo, hai bên thống nhất nội D và thỏa thuận giao hàng theo đường chuyển phát nhanh. Ngày 22-12-2021, D nhận được Quyết định ly hôn giả do người giao hàng chuyển đến và thanh toán 2.000.000 đồng cho người giao hàng. Sau khi nhận được Quyết định ly hôn giả, D cất giấu ở nhà, chưa sử dụng. Ngày 25-4-2022 giữa Lê Thị D với ông Nguyễn Văn C (là bố chồng D) và con trai D là cháu Nguyễn Văn Huân xảy ra cãi vã xô xát do anh Phan Trọng T (bạn D) về nhà D chơi. D nói với ông Cương giữa mình và anh Xuân đã có Quyết định ly hôn của Tòa án nên D có quyền tự do đi lại với người khác. Ông Cương cho rằng D đã làm giả Quyết định ly hôn nên đã làm đơn tố cáo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy. Quá trình làm việc với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Lê Thị D đã giao nộp 01 tờ giấy A4 gồm 02 trang có nội D “Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự” số 413/2012/QĐSTHNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1982 và chị Lê Thị D, sinh năm 1984, đều có địa chỉ xóm 2 Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, cuối văn bản có chữ ký bằng mực màu xanh đứng tên Thẩm phán Vũ Ngọc Duyên và hình dấu tròn màu đỏ có nội D Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy - Nam Định (được niêm phong ký hiệu A) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime Galaxy màu vàng.

Quá trình điều tra, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ vụ việc ly hôn nào liên quan đến Lê Thị D và anh Nguyễn Văn X cũng như không ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 413 ngày 25-10-2021 như tài liệu D

giao nộp. Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã chuyển cho cơ quan điều tra 03 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ban hành vào thời điểm tháng 12-2021, có chữ ký của Thẩm phán Vũ Ngọc Duyên và được đóng dấu của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy để làm mẫu so sánh (được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3).

Ngày 13-6-2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã đưa các mẫu được niêm phong ký hiệu A, M1, M2 và M3 đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 944/KL-KTHS ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“1. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) không phải do con dấu có hình dấu tròn trên mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) đóng ra.

2. Không giám định chữ ký đứng tên Thẩm phán Vũ Ngọc Duyên trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký đứng tên Thẩm phán Vũ Ngọc Duyên trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M3) do khác dạng”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; xử phạt bị cáo Lê Thị D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10-01-2023 bị cáo Lê Thị D có đơn kháng cáo với nội D: Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ cận nghèo của xã, 02 con đều ốm đau bệnh tật, con lớn mắc bệnh suy thận, con nhỏ bị bệnh lubut ban đỏ phổi, mất tim, cả 02 cháu thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện tuyến trên rất tốn kém và vất vả, nếu bị cáo phải đi tù thì không có ai chăm sóc con cái, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, nhưng hoàn cảnh bị cáo hiện rất khó khăn là hộ cận nghèo của xã, 02 con ốm đau thường xuyên phải điều trị, vợ chồng mâu thuẫn, chồng bị cáo đi lao động tại Hàn Quốc từ năm 2018 đến nay không liên lạc, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc con cái.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và căn cứ Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng. Về nội D: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Về hình phạt: Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi nhận Quyết định ly hôn giả bị cáo chưa sử dụng, khi được yêu cầu bị cáo đã tự nguyện giao nộp, mặt khác tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là hộ cận nghèo, 02 con của bị cáo đều ốm đau, bệnh tật là những tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có hành vi giao dịch với một người không quen biết qua mạng xã hội facebook cung cấp tài liệu để họ làm giả Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là tương đối phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, 02 con đều ốm đau bệnh tật, vợ chồng mâu thuẫn, chồng bị cáo đi lao động tại Hàn Quốc nhiều năm không liên lạc là những tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Như vậy, xét bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi nhận Quyết định ly hôn giả bị cáo chưa sử dụng, khi cơ quan điều tra yêu cầu bị cáo đã tự nguyện giao nộp, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do sửa án sơ thẩm, nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị D, sửa bản án sơ thẩm,

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị D phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị D 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Lê Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Giao Thủy;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Tiến;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết